

Bản án số: 367/2024/DS-PT

Ngày 12-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố đất
giao khoán**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU*****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hùng Quang*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Phương Loan

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng cầm cố đất giao khoán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 237/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1967. Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).***- Bị đơn:***

1. Ông Đoàn Hồng P, sinh năm 1968 (có mặt).

2. Bà Tạ Kim N, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng N1. Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N1: Ông Trần Duy K - Phó Giám đốc Chi nhánh Agribank huyện N. Địa chỉ: Khóm H, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 01/5/2024 (vắng mặt).

2. Ban quản lý rừng phòng hộ Đất Mũi. Địa chỉ: Ấp Ông T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người kháng cáo: Ông Đoàn Hồng P là bị đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Vào ngày 15/01/2008 âm lịch ông P, bà N có cố cho ông 01 phần đất có diện tích 1.6ha, tại ấp Đ, xã V, huyện N với giá trị 140 chỉ vàng 24k. Thời gian cầm cố là 03 năm. Ông đã giao đủ số vàng cho ông P, bà N. Ông P, bà N đã giao đất cho ông quản lý, sử dụng. Nay hết thời gian cố đất ông yêu cầu chấm dứt hợp đồng cầm cố nêu trên. Buộc ông P, bà N thanh toán cho ông 1 chỉ vàng 24k, ông đồng ý trả lại cho ông P, bà N phần đất 1.6 ha. Hiện sổ hợp đồng giao khoán ông P, bà N thế chấp tại ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Tạ Kim N và ông Đoàn Hồng P trình bày:

Về thời gian giao kết hợp đồng, giá trị hợp đồng như ông H trình bày là đúng. Hiện tại ông bà chưa trả ông H 140 chỉ vàng 24k, ông H đang sử dụng phần đất 1.7 ha của ông, bà. Ông, bà đồng ý chấm dứt hợp đồng và bà sẽ trả cho ông H 140 chỉ vàng 24k, đồng thời yêu cầu ông H trả lại đất.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ban Q trình bày:

Ngày 31/8/2020 Ban Q1 (nay là Ban Q) có hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp số 859 cho hộ gia đình bà Tạ Kim N là người đại diện hợp đồng. Vị trí khu vực đất thuộc thửa số 859 (nay là thửa 94 và 95), khoảnh 52, tiểu khu B (Liên T), ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Tổng diện tích hợp đồng giao khoán là 1,8 ha. Thời gian giao khoán từ ngày 31/8/2010 đến ngày 31/8/2025. Việc bà Tạ Kim N và ông Đoàn Hồng P hợp đồng cầm cố đất cho ông Phạm Văn H không thông qua Ban quản lý rừng phòng hộ Đất Mũi. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng N1 trình bày:

Bà Tạ Kim N có vay vốn tại ngân hàng, ngày vay 04/12/2023, thời hạn trả 03/12/2024. Tài sản thế chấp: tín chấp sổ giao khoán đất rừng tại xã V huyện N. Phần đất tranh chấp Ngân hàng đang cấp tín dụng là vay tín chấp. Nếu bà Tạ Kim n vi phạm hợp đồng hoặc không thực hiện nghĩa vụ thì Ngân hàng sẽ khởi kiện thành một vụ án án khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H, tuyên bố hợp đồng cầm cố đất giao khoán đất giữa ông Phạm Văn H và ông Đoàn Hồng P, bà Tạ Kim N là vô hiệu.

- Buộc ông Phạm Văn H phải trả lại cho ông Đoàn Hồng P, bà Tạ Kim N phần đất diện tích 1,8ha, phần đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vị trí cụ thể theo hợp đồng giao khoán rừng và đất lâm nghiệp số 859 tại thửa 859, khoảnh 52, tiểu khu B giữa Ban Q1 (nay là Ban Q) với bà Tạ Kim N). Buộc ông Đoàn Hồng P, bà Tạ Kim N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn H 140 chỉ vàng 24K.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Hồng P, bà Tạ Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 42.324.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, bị đơn ông Đoàn Hồng P kháng cáo không đồng ý với Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xin được trả dần số vàng bị buộc trả và xem xét phần án phí cho bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo về việc xin trả dần số vàng của bị đơn, đề nghị giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Hồng P. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Hồng P còn trong hạn luật định. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Hồng P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển đã quyết định: Buộc ông Đoàn Hải P1 và bà Tạ Kim N trả cho ông Phạm Văn H 140 chỉ vàng 24K. Ông H kháng cáo xin trả dần thành 05 đợt. Xét đây là việc các đương sự thỏa thuận với nhau về thời hạn, cách thức thanh toán với Cơ quan Thi hành án ở giai đoạn thi hành bản án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[1.2] Về số tiền án phí phải nộp: Án sơ thẩm buộc ông H và bà N phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 42.324.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với án phí dân sự không có giá ngạch: Quan hệ pháp luật mà các đương sự tranh chấp là hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất rừng nên án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng buộc ông P1, bà N nộp là phù hợp.

Đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Xét đây là nghĩa vụ hoàn trả giữa các bên, một bên trả đất, một bên trả vàng đã nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch phần nghĩa vụ bị buộc trả của các bên.

Tuy nhiên án sơ thẩm buộc bị đơn phải trả án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 42.324.000 đồng là không phù hợp.

[2] Ngoài ra, đối với nghĩa vụ chịu án phí của nguyên đơn: Đối với vụ án này nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 10/5/2023 ông Phạm Văn H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 17.980.000 theo biên lai thu số 0020448 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được nhận lại. Án sơ thẩm nhận định ông H thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét và không hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là không phù hợp nên cấp phúc thẩm sửa lại phần này.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Hồng P. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phạm Văn H không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại. Bị đơn ông Đoàn Hồng P, bà Tạ Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Đoàn Hồng P không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Hồng P.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H.

Tuyên bố hợp đồng cầm cố đất giao khoản đất giữa ông Phạm Văn H và ông Đoàn Hồng P, bà Tạ Kim N là vô hiệu.

Buộc ông Phạm Văn H phải trả lại cho ông Đoàn Hồng P, bà Tạ Kim N phần đất diện tích 1,8ha, phần đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vị trí cụ thể theo hợp đồng giao khoán rừng và đất lâm nghiệp số 859 tại thửa 859, khoảnh 52, tiểu khu B giữa Ban Q1 (nay là Ban Q) với bà Tạ Kim N). Buộc ông Đoàn Hồng P, bà Tạ Kim N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn H 140 chỉ vàng 24K.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phạm Văn H không phải chịu, ngày 10/5/2023 ông Phạm Văn H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 17.980.000 theo biên lai thu số 0020448 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được nhận lại. Bị đơn ông Đoàn Hồng P, bà Tạ Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Đoàn Hồng P không phải chịu. Ngày 08/8/2024 ông Đoàn Hồng P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015113 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang